

BIỂU 01. KHUNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ TẠI CẤP XÃ

(ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /02/2024 của UBND huyện Hương Khê)

TT	Hiện trạng tiêu chí	Nội dung, nhiệm vụ cần thực hiện để đạt chuẩn	Đơn vị chủ trì thực hiện	Lãnh đạo UBND huyện phụ trách chỉ đạo	Thời gian thực hiện	Thời gian Hoàn thành	Ghi chú
I	Củng cố, nâng cấp các tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí ban hành tại QĐ số 36/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh)						
1	Quy hoạch: Xã Hương Trà chưa hoàn thành đồ án quy hoạch	Hoàn thành đồ án quy hoạch trình phòng Kinh tế Hạ tầng thẩm định, UBND huyện phê duyệt	UBND xã Hương Trà; Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Đc Đặng Tuấn Anh, PCT UBND huyện	2/2024	03/2024	
2	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Xã Hương Trạch chợ La Khê một số hạng mục bị xuống cấp như: Hệ thống thoát nước, phòng cháy chữa cháy, làm nhà vệ sinh.	Huy động nguồn lực nâng cấp các hạng mục tại chợ La Khê đảm bảo đạt chuẩn	UBND xã Hương Trạch; Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Đc Đặng Tuấn Anh, PCT UBND huyện	2/2024	6/2024	
3	Trường Học: Xã Hương Trà có 2/3 trường là trường Mầm non và Tiểu học chưa đạt chuẩn.	Huy động nguồn lực nâng cấp xây mới, bổ sung các trang thiết bị đảm bảo đạt chuẩn và hoàn thiện hồ sơ trình Sở giáo dục và đào tạo công nhận 2 trường đạt chuẩn quốc gia	UBND xã Hương Trà; Phòng giáo dục và Đào tạo	Đc Trần Quốc Bảo, PCT UBND huyện	2/2024	6/2024	
4	Tổ chức Sản Xuất và PTKTNTM: Có 07 xã gồm: Hương Xuân, Hương Vĩnh, Phú Gia, Hương Long, Gia Phố, Hòa Hải, Phú Phong (do hết hạn chứng nhận VietGap)	Tập trung chỉ đạo các mô hình tiếp tục gia hạn giấy chứng nhận VietGap	UBND các xã; Phòng Nông nghiệp và PTNT	Đc Phan Kỳ, PCT UBND huyện	2/2024	6/2024	
5	Môi trường và An toàn thực phẩm: Có 14 xã, gồm: Hương Trạch, Phúc Trạch, Hương Đô, Lộ Yên, Hương Trà, Hương Xuân, Hương Vĩnh, Phú Gia, Hương Long, Hương Bình, Hòa Hải, Phúc Đồng, Hương Thủy, Hương Giang	- Đối với các xã Hương Trạch, Phúc Trạch, Lộ Yên, Hương Đô, Hương Giang, Hương Thủy, Hương Vĩnh, Hương Xuân tuyên truyền, vận động các hộ mua máy lọc nước để đảm bảo đạt chuẩn tiêu chí - Đối với các xã Hương Trà, Hương Long, Phú Gia, Hương Bình, Hòa Hải, Phúc Đồng, Tuyên truyền vận động các hộ lắp đặt nước máy khi nhà máy rác sông Tiêm, Hương Liên, Đá Hàn (Hoà Hải) hoàn thành đi vào hoạt động.	UBND các xã; Phòng Nông nghiệp và PTNT	Đc Phan Kỳ, PCT UBND huyện	2/2024	6/2024	
6	Khu dân cư kiểu mẫu: Có 11 xã, gồm: Hương Xuân, Gia Phố, Hòa Hải, Hương Long, Hương Bình, Phú Gia, Hương Vĩnh, Phú Phong, Lộ Yên, Hương Bình, Phúc Đồng do chưa có gờ giảm tốc; Wifi tại nhà văn hóa thôn; sơ đồ quy hoạch thôn; vườn hộ, chuồng trại chăn nuôi chưa đảm bảo; tỷ lệ nhà vệ sinh tự hoại chưa đạt 85%.	Soát xét, đánh giá các các tiêu chí đối với thôn đã đạt chuẩn KDCM theo quyết 33/QĐ-UBND của UBND tỉnh để khắc phục, bổ cứu các nội dung theo Quyết Định 39/QĐ-UBND của UBND tỉnh	UBND các xã; Phòng Nông nghiệp và PTNT	Đc Phan Kỳ, PCT UBND huyện	2/2024	6/2024	
II	Có 4/20 xã đã đạt chuẩn NTM nâng cao: Hương Trạch, Phúc Trạch, Hương Trà, Phú Gia; đạt 20%; theo bộ tiêu chí mới cả 4 xã chưa đạt chuẩn theo quy định	Củng cố, nâng cấp, duy trì các tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới theo QĐ số 36/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh					
1	Quy hoạch: Xã Hương Trà chưa hoàn thành đồ án quy hoạch	- Hoàn thành đồ án quy hoạch trình phòng Kinh tế Hạ tầng, UBND huyện phê duyệt	UBND xã; Phòng Kinh tế hạ tầng	Đc Đặng Tuấn Anh, PCT UBND huyện	2/2024	6/2024	

TT	Hiện trạng tiêu chí	Nội dung, nhiệm vụ cần thực hiện để đạt chuẩn	Đơn vị chủ trì thực hiện	Lãnh đạo UBND huyện phụ trách chỉ đạo	Thời gian thực hiện	Thời gian Hoàn thành	Ghi chú
2	Giao thông có xã Phú Gia, Phúc Trạch chưa đạt (chưa có gờ giảm tốc)	Soát xét lại các tuyến đường để huy động nguồn lực bổ sung gờ giảm tốc đảm bảo theo quy định	UBND xã; Phòng Kinh tế hạ tầng	Đc Đặng Tuấn Anh, PCT UBND huyện	2/2024	6/2024	
3	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Xã Hương Trạch chợ La Khê một số hạng mục bị xuống cấp như: hệ thống thoát nước, phòng cháy chữa cháy, làm nhà vệ sinh.	Huy động nguồn lực nâng cấp các hạng mục tại chợ La Khê đảm bảo đạt chuẩn	UBND xã; Phòng Kinh tế hạ tầng	Đc Đặng Tuấn Anh, PCT UBND huyện	2/2024	6/2024	
4	Giáo dục: Xã Hương Trà có 2/3 trường là trường Mầm non và Tiểu học chưa đạt chuẩn; trường THCS chưa đạt chuẩn mức độ 2.	Huy động nguồn lực nâng cấp xây mới, bổ sung các trang thiết bị đảm bảo đạt chuẩn và hoàn thiện hồ sơ trình Sở giáo dục và đào tạo công nhận 2 trường đạt chuẩn quốc gia và trường Tiểu học đạt chuẩn mức độ 2	UBND xã; Phòng Giáo dục và Đào tạo	Đc Trần Quốc Bảo, PCT UBND huyện	2/2024	6/2024	
5	Tổ chức Sản Xuất và PTKNTM: Có xã Phú Gia, Hương Trà chưa có sản phẩm OCOP	Tập trung chỉ đạo lựa chọn sản phẩm đặc trưng của địa phương để xây dựng ý tưởng, phương án đăng ký sản phẩm OCOP năm 2024	UBND xã; Phòng Nông nghiệp và PTNT	Đc Phan Kỳ, PCT UBND huyện	2/2024	6/2024	
6	Chất lượng môi trường sống: 4 xã Hương Trạch, Phúc Trạch, Hương Trà, Phú Gia tỷ lệ sử dụng nước từ nguồn cấp nước tập trung chưa đạt trên 45%	- Đối với xã Hương Trạch, Phúc Trạch tuyên truyền, vận động các hộ mua máy lọc nước để đảm bảo đạt chuẩn tiêu chí - Đối với xã Hương Trà, Phú Gia tuyên truyền, vận động các hộ lắp đặt hệ thống sử dụng nước máy khi nhà máy nước sông Tiêm đi vào hoạt động	UBND xã; Phòng Nông nghiệp và PTNT	Đc Phan Kỳ, PCT UBND huyện	2/2024	6/2024	
7	Khu dân cư kiểu mẫu: xã Phú Gia: chưa bổ sung gờ giảm tốc; Wifi tại nhà văn hóa thôn; tỷ lệ nhà vệ sinh tự hoại một số thôn chưa đảm bảo đạt trên 85%...	Soát xét, đánh giá các các tiêu chí đối với thôn đã đạt chuẩn KDCM theo quyết 33/QĐ-UBND của UBND tỉnh đề khắc phục, bổ cứu các nội dung theo Quyết Định 39/QĐ-UBND của UBND tỉnh	UBND xã; Phòng Nông nghiệp và PTNT	Đc Phan Kỳ, PCT UBND huyện	2/2024	6/2024	
III	Có 01 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu (Hương trà)	Củng cố, nâng cấp, duy trì các tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới theo QĐ số 38/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh đề duy trì bền vững	UBND các xã; phòng ngành liên quan	Đc Phan Kỳ, PCT UBND huyện trực tiếp chỉ đạo tổng thể	01/2024	6/2024	Nguồn lực thực hiện được cân đối trong Khung KH của xã, gồm kinh phí NTM được phân bổ, ngân sách xã và huy động xã hội hóa
IV	Xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu năm 2024	- Phân đầu có có thêm 4 xã đạt chuẩn nâng cao năm 2024: Hương Đô, Hương Vĩnh, Lộc Yên, Hương Long -Phân đầu có thêm 01 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu: Xã Hương Trạch	UBND các xã; phòng ngành liên quan	Đc Phan Kỳ, PCT UBND huyện trực tiếp chỉ đạo tổng thể	01/2024	11/2024	Nguồn lực thực hiện được cân đối trong Khung KH của xã, gồm kinh phí NTM được phân bổ, ngân sách xã và huy động xã hội hóa

BIỂU 02 - KINH PHÍ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI CẤP HUYỆN

(ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /02/2024 của UBND huyện Hương Khê)

TT	Nội dung, nhiệm vụ cần thực hiện để đạt chuẩn	Tổng Kinh phí	Đã xác định		Chưa xác định		Thời gian Thực hiện	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
			Số tiền	Nguồn xác định	Số tiền	Định hướng nguồn			
1	Tiêu Chí Quy hoạch	45,8	45,8	0,0		0,0			
1,1	Thực hiện công khai quy hoạch vùng huyện giai đoạn đến năm 2040, định hướng đến năm 2050	45,8	45,8	Quyết định Số 1705/QĐ-UBND ngày 10/5/2023 của UBND huyện			01/2024	2/2024	
1,2	Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án đã được phê duyệt, hoàn thành công trình theo tiến độ đã đề ra (Nhà máy nước huyện Hương Khê, Công viên cây xanh kết hợp Quảng trường trung tâm huyện; Sân vận động huyện Hương Khê; Dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Hương Khê (AFD).	0,0					2023	12/2024	
2	Tiêu chí Giao Thông	533.550,0	533.550,0			0,0			
2,1	Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các tuyến đường huyện đã phê duyệt chủ trương đầu tư và nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường theo nguồn di tu của tỉnh hằng năm.	0,0							
-	Đường huyện ĐH.51 (Huyện lộ 1, Hòa Hải đi Hương Long), dài 12 km; Hiện nay đã triển khai thực hiện đạt 60% khối lượng	185.000,0	185.000,0	Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh			2023	11/2024	
-	Đường huyện ĐH.55 (Huyện lộ 5; Hương Lâm đi Hương Liên), dài 11.92 km; hiện nay đang trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn thiết kế.	90.000,0	90.000,0	Dự kiến nguồn theo Dự án BIG II					Dự án của tỉnh
-	Đường huyện ĐH.52 (Huyện lộ 2, đoạn tập trung dân cư đi qua xã Hương Giang và xã Hương Thủy), dài 3 km. Đang phê duyệt báo cáo KTKT	3.150,0	3.150,0	Nguồn vốn theo NQ số 44/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh trong nguồn 15 tỷ;			2/2024	04/2024	
-	Đường huyện ĐH.53 (Huyện lộ 3, đoạn qua xã Điền Mỹ), dài 2km. Đang thực hiện đạt 20% khối lượng	21.000,0	21.000,0	NQ số 75/NQ-HĐND ngày 28/4/2023			2023	8/2024	
-	Đường huyện ĐH.56 (Huyện lộ 6, ngã ba Hương Long đến Khe trẹ xã Phú Gia), dài 7,5km. Đang giải phóng mặt bằng	100.000,0	100.000,0	Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 06/11/2021 của HĐND tỉnh			3/2024	12/2024	
-	Huyện lộ ĐH.57 (Huyện lộ 7 cũ đi qua xã Hương Giang) dài 3,8 km. Đã phê duyệt bản vẽ thiết kế dự toán	43.100,0	43.100,0	Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của HĐND huyện			3/2024	12/2024	
-	Huyện lộ ĐH.58 (Huyện lộ 8 cũ; Ngã 3 chợ Đón xã Hương Long đến đến Km 5+00), dài 5km. Đang thực hiện đạt 40% khối lượng	13.500,0	13.500,0	NQ số 75/NQ-HĐND ngày 28/4/2023			2023	11/2024	
-	Huyện lộ ĐH.58 (Huyện lộ 8 cũ; từ Km 5+00 đến bản Giàng xã Hương Vĩnh), dài 8km. Đang phê duyệt báo cáo KTKT	2.500,0	2.500,0	Nguồn vốn theo NQ số 44/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh trong nguồn 15 tỷ			2/2024	6/2024	
-	Đường huyện ĐH.59 (Huyện lộ 9; Phú phong đi Hương Xuân), dài 3.13km. Đang trình phê duyệt KQLCNT gói TVGS	25.000,0	25.000,0	NQ số 75/NQ-HĐND ngày 28/4/2023				11/2024	
-	Đường huyện ĐH.50 (Huyện lộ 10, qua xã Hà Linh), dài 3,35km. Đạt 20% khối lượng hợp đồng	19.000,0	19.000,0	NQ số 75/NQ-HĐND ngày 28/4/2023			2023	11/2024	

TT	Nội dung, nhiệm vụ cần thực hiện để đạt chuẩn	Tổng Kinh phí	Đã xác định		Chưa xác định		Thời gian Thực hiện	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
			Số tiền	Nguồn xác định	Số tiền	Định hướng nguồn			
-	Đường huyện ĐH.51B (Huyện lộ 11; đoạn qua xã Hương Đô, Phúc Trạch) dài 3,5 km;. Đang phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu thi công	24.300,0	24.300,0	NQ số 75/NQ-HĐND ngày 28/4/2023 và NQ số 52/NQ-HĐND ngày 13/10/2022			3/2024	11/2024	
-	Đường huyện ĐH.52B (Huyện lộ 12; đoạn qua xã Gia Phố) dài 1,1 km;. Đạt 90% khối lượng	7.000,0	7.000,0	NQ số 75/NQ-HĐND ngày 28/4/2023 và NQ số 52/NQ-HĐND ngày 13/10/2022			2023	2/2024	
2,2	Khảo sát, đánh giá, xây dựng kế hoạch trồng cây xanh trên các tuyến đường huyện đoạn đi qua khu dân cư để đảm bảo đạt chuẩn bền vững	0,0					1/2024	101/2024	Nguồn xã hội hóa, UBND các xã
3	Tiêu chí Thủy Lợi và phòng chống Thiên tai	30,0	30,0						
-	Bổ sung Kế hoạch sản xuất, kinh doanh của Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Hà Tĩnh	0,0					2/2024	05/2024	
-	Bổ sung Phương án bảo vệ công trình thủy lợi liên xã do Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Hà Tĩnh quản lý	0,0					1/2024	06/2024	
-	Xây dựng Kế hoạch, tổ chức tập huấn tập huấn năm 2024 cho cán bộ phụ trách PCTT cấp huyện, cấp xã, Đội xung kích PCTT cấp xã	30,0	30,0	Nguồn ngân sách huyện phục vụ công tác PCTT năm 2024			2/2024	6/2024	
-	Bổ sung hồ sơ đánh giá theo Hướng dẫn số 24/HD-SNNPTNT, ngày 06/02/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,0					2/2024	6/2024	
4	Tiêu chí Điện	72.990,0	72.990,0						
-	Xây dựng và cải tạo đường dây hạ áp 0,4kv sử dụng cáp vận xoắn qua các xã: Hương Bình, Hương Vĩnh, Lộc Yên, Gia Phố	3.500,0	3.500,0	Nguồn từ Công ty Điện lực Miền Bắc			2/2024	4/2024	
-	Cải tạo, nâng cấp lưới điện 10kV lên vận hành 22kV trực chính và các nhánh rẽ ĐZ 971, 973E18.8	14.930,0	14.930,0	Nguồn từ Công ty Điện lực Miền Bắc			2/2024	5/2024	
-	Cải tạo, nâng cấp lưới điện 19kV lên vận hành 35kV trực chính và các nhánh rẽ từ vị trí 57 đến 231 ĐZ 971E18.8	14.940,0	14.940,0	Nguồn từ Công ty Điện lực Miền Bắc			2/2024	5/2024	
-	Cải tạo, nâng cấp lưới điện 10kV lên vận hành 35kV trực chính và các nhánh rẽ từ vị trí 62 đến 174 ĐZ 973E18.8, huyện Hương Khê	11.220,0	11.220,0	Nguồn từ Công ty Điện lực Miền Bắc			2/2024	5/2024	
-	Xây dựng, cải tạo các ĐZ 971, 973E18.8; ĐZ 372, 373, 374E18.8 chống quá tải, giảm sự cố, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện và giảm tổn thất điện năng trên địa bàn huyện	14.900,0	14.900,0	Nguồn vốn ngân sách Điện lực và xã hội hóa			2/2024	7/2024	
-	Nâng cấp đường dây 0.4kV xã Điền Mỹ, Hòa Hải. Xây dựng, cải tạo đường dây trung áp, hạ áp và TBA để chống quá tải, giảm tổn thất điện năng, giảm bán kính cấp điện khu vực huyện	13.500,0	13.500,0	Nguồn vốn ngân sách Điện lực và xã hội hóa			2/2024	12/2024	
5	Tiêu chí Y tế - Văn Hóa - Giáo dục	138.555,0	97.390,0	0,0		41.165,0			
5,1	Chỉ tiêu Y tế	70.220,0	63.220,0	0,0		7.000,0			
-	Chỉ đạo các xã thị trấn hoàn tuyên truyền vận động người dân mua thẻ bảo hiểm y tế đạt trên 95%; tỷ lệ người dân được quản lý sức khỏe đạt trên 95%	0,0					2/2024	9/2024	Nguồn xã hội hoá

TT	Nội dung, nhiệm vụ cần thực hiện để đạt chuẩn	Tổng Kinh phí	Đã xác định		Chưa xác định		Thời gian Thực hiện	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
			Số tiền	Nguồn xác định	Số tiền	Định hướng nguồn			
-	Xây mới các Trạm Y tế: Điền Mỹ, Hoà Hải, Hà Linh, Phú Gia, Hương Bình, Hương Xuân, Lộc Yên. Nâng cấp, sửa chữa các Trạm Y tế: Hương Thủy, Gia Phố.	40.000,0	40.000,0	Dự án ADB			2/2024	9/2024	
-	Tu sửa một số hạng mục, mua sắm một số trang thiết bị tại Trung tâm Y tế đảm bảo đạt chuẩn bền vững	20,0	20,0	Nguồn chi thường xuyên			2/2024	9/2024	
-	Nâng cấp Khoa Nội A, khoa Cận lâm sàng-Dinh dưỡng; Nâng cấp khoa Hô hấp CC-Nội (đang thi công); Xây dựng Lò đốt rác Y tế;	9.200,0	9.200,0	Ngân sách UBND tỉnh phân khai hàng năm			2/2024	9/2024	
-	Nâng cấp khoa xét nghiệm	3.000,0			3.000,0	Chưa xác định		12/2024	
-	Mua sắm bổ sung trang thiết bị Y tế tại bệnh viện Đa khoa huyện	18.000,0	14.000,0	Tập đoàn Vingroup tài trợ hoàn thành trong tháng 3/2024	4.000,0	Chưa xác định	3/2024	9/2024	
5,2	Chỉ tiêu Văn hóa	26.990,0	24.990,0		2.000,0				
-	Nâng cấp, sửa chữa, bổ sung một số hạng mục Hội trường Trung tâm Văn hóa - Truyền thông huyện (sửa chữa mái bị thấm dột; nâng cấp trần nhà, hệ thống cách âm, điện chiếu sáng, hệ thống phòng cháy, chữa cháy; ...)	780,0	780,0	Ngân sách trung ương: 500 triệu; Ngân sách huyện 280 triệu (văn bản 185/UBND -TCKH, ngày 24/01/2024 của UBND huyện)			3/2024	10/2024	
-	Mua sắm trang, thiết bị đảm bảo phục vụ việc kết nối, liên thông với mạng lưới thư viện các xã, thị trấn và thư viện tuyến trên theo quy định (hệ thống máy tính, thiết bị kết nối mạng, máy scan, bàn ghế, giá đựng sách, sách, ...).	210,0	210,0	Ngân sách huyện			3/2024	10/2024	
-	Duy trì thường xuyên các hoạt động VHVN, TDTT từ huyện đến xã	2.000,0			2.000,0	NS huyện, các xã, thị trấn, nguồn XHH	3/2024	10/2024	
-	Rà soát đề xuất giảm quy mô, kinh phí và đẩy nhanh tiến độ xây dựng sân vận động huyện tại thôn 6, xã Hương Long; mua sắm trang, thiết bị luyện tập thể thao theo đúng quy định	24.000,0	24.000,0	Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 28/4/2023 của HĐND huyện;		Ngân sách huyện	2023	10/2024	
-	Xây dựng nhà thi đấu đa năng tại thôn 6, xã Hương Long								Đưa vào phân kỳ 2025-2030
5,3	Chỉ Tiêu Giáo dục	41.345,0	9.180,0		32.165,0				
-	Trường THPT Hương Khê: Nâng cấp, sửa chữa khối hành chính quản trị, nhà tập đa năng; lát sân và hệ thống mương thoát nước sân thể dục; bổ sung 264 bộ bàn ghế học sinh, mua sắm trang thiết bị phòng học bộ môn.	8.123,0			8.123,0	Xã hội hóa, đề xuất tỉnh hỗ trợ	1/2024	10/2024	
-	Trường THPT Hàm Nghi: Nâng cấp, sửa chữa dãy nhà học 3 tầng 15 phòng; nhà bộ môn; sân trường 800m2.	5.300,0			5.300,0	Đề xuất tỉnh hỗ trợ	1/2024	10/2024	

TT	Nội dung, nhiệm vụ cần thực hiện để đạt chuẩn	Tổng Kinh phí	Đã xác định		Chưa xác định		Thời gian Thực hiện	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
			Số tiền	Nguồn xác định	Số tiền	Định hướng nguồn			
-	Trường THPT Phúc Trạch: Nâng cấp, sửa chữa nhà học 3 tầng 15 phòng học, nhà bộ môn 2 tầng; sửa chữa dây nhà học 3 tầng 12 phòng học, xây hàng rào; sửa chữa nhà tổ bộ môn 8 phòng; làm sân bóng đá, bóng chuyền bằng cỏ nhân tạo; xây mới nhà đa năng (720m2), nhà vệ sinh giáo viên, lát gạch sân trường 3600 m2.	19.180,0	4.980,0	QĐ 3462/QĐ-UBND tỉnh ngày 26/12/2023: 4500 triệu; ngân sách nhà trường 480 triệu	14.200,0	Ngân sách tỉnh, huyện và xã hội hóa	1/2024	10/2024	
-	Trường THCS&THPT dân tộc nội trú Hà Tĩnh: Nâng cấp, sửa chữa nhà học 2 tầng; nhà bộ môn và hiệu bộ; mua mới 20 bộ máy tính.	2.152,0	0,0		2.152,0	Đề xuất tỉnh hỗ trợ	1/2024	10/2024	
-	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thực hiện một số nội dung:	6.590,0	4.200,0		2.390,0		1/2024	10/2024	
+	Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hoàn thành xưởng thực hành đào tạo nghề, nhà vệ sinh học viên và sân bóng đá, 02 sân bóng chuyền	4.200,0	4.200,0	- QĐ 399/QĐ-UBND huyện ngày 13/02/2023: 2500 triệu - QĐ số 3582/QĐ-UBND huyện ngày 12/9/2023: 1700 triệu			2023	03/2024	
+	Nâng cấp, xây mới nhà bảo vệ, 100m hàng rào; đổ bê tông 1.800m2 và hệ thống rãnh thoát nước sân; mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy và học tại phòng thư viện, phòng y tế, phòng bộ môn và 50 bộ bàn ghế, 20 máy tính bàn, 5 ti vi, 7 bảng thông minh	2.390,0			2.390,0	NS tỉnh, huyện	01/2024	09/2024	
6	Tiêu chí Kinh Tế	81.200,0	15.800,0		65.400,0				
6,1	Cụm công nghiệp Gia Phố								
-	Đường giao thông từ đường Hồ Chí Minh vào cụm công nghiệp Gia Phố	14.900,0	14.900,0	Nguồn theo Nghị quyết số 141/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Hà Tĩnh			3/2024	7/2024	
-	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật đồng bộ: Hệ thống giao thông; đào đất đắp nền, thoát nước mưa; Hệ thống thoát nước thải, trạm xử lý nước thải; Cấp điện và điện chiếu sáng; cấp nước; Xây dựng nhà bảo vệ, nhà điều hành	65.400,0			65.400,0	Nguồn xã hội hóa và ngân sách tỉnh hỗ trợ theo Nghị quyết số 96/2022/NĐ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND tỉnh	1/2024	10/2024	Đề xuất UBND tỉnh hỗ trợ vì ngân sách huyện khó khăn
-	Giải phóng mặt bằng	0,0						6/2024	Các chủ đầu tư
6.2	Thường xuyên duy trì, nâng cấp các hạng mục tại chợ để đảm bảo đạt chuẩn bền vững như: Hệ thống điện chiếu sáng; kho, khu vực bảo quản thực phẩm đảm bảo; khu bán gia cầm sống, khu giết mổ gia cầm tách biệt khu bán thực phẩm khác với khoảng cách tối thiểu 2,4m và đủ điều kiện kinh doanh giết mổ; bảo đảm an toàn PCCC; đảm bảo VSMT; nhà vệ sinh đảm bảo; tổ chức quản lý chợ thường xuyên;	900,0	900,0	Công ty TNHH TM Đức Tài và các hộ kinh doanh			Thường xuyên	thường xuyên	

TT	Nội dung, nhiệm vụ cần thực hiện để đạt chuẩn	Tổng Kinh phí	Đã xác định		Chưa xác định		Thời gian Thực hiện	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
			Số tiền	Nguồn xác định	Số tiền	Định hướng nguồn			
6,3	Làm việc với xã, các mô hình để tiếp tục duy trì và mở rộng đối với các mô hình sản xuất phẩm Cam, bưởi	0,0					2/2024	7/2024	
6,4	Thực hiện Chương trình khuyến nông năm 2024: Tập huấn, đào tạo nâng cao nghiệp vụ và chuyên giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ ra diện rộng; xây dựng các mô hình trình diễn áp dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ phù hợp với địa bàn, khảo nghiệm đánh giá các giống cây trồng, vật nuôi mới	0,0					1/2024	12/2024	
7	Tiêu chí Môi trường	189.144,7	188.220,0	0,0	924,7				
7,1	Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn								
-	- Chỉ đạo UBND 10/21 xã hoàn thành phương án thu gom, xử lý rác thải; kiện toàn các Hợp tác xã, tổ vệ sinh môi trường tại các xã, ký hợp đồng với đơn vị thu gom, xử lý; 06/21 xã đã ký hợp đồng triển khai phân loại, thu gom, vận chuyển rác đến khu xử lý rác tập trung; - Tổ chức thực hiện việc thu gom rác thải sinh hoạt, vận chuyển về khu xử lý rác thải tập trung hoặc các nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt theo quy định đối với 21/21 xã, thị trấn (dự kiến 6.450 tấn)	2.950,0	2.500,0	Dự kiến sử dụng từ nguồn chi Bảo vệ môi trường phân bổ hàng năm (2,5 tỷ đồng/năm)	450,0	Ngân sách xã, thị trấn, hộ dân	2/2024	12/2024	
-	Chỉ đạo UBND Thị trấn và các xã Hương Vĩnh, Phú Gia, Lộc Yên, Hương Đô, Hà Linh, Điền Mỹ bổ sung 100 bể đựng vỏ bao thuốc BVTV	50,0			50,0	Ngân sách xã, thị trấn	03/2024	8/2024	
-	UBND huyện hợp đồng với đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý vỏ bao thuốc BVTV (khoảng 2 tấn) tại TX Kỳ Anh.	80,0			80,0	Ngân sách xã, thị trấn	03/2024	11/2024	
7,2	Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn								
-	UBND các xã, thị trấn phối hợp Hội Liên hiệp phụ nữ rà soát, lập danh sách hộ chưa có thùng phân loại rác để vận động bổ sung ít nhất 4,062 thùng đựng rác/2.700 hộ	304,65			304,65	Hộ dân đóng góp, vận động xã hội hoá	Thường xuyên	Thường xuyên	
-	UBND các xã, thị trấn phối hợp tổ chức tuyên truyền các hộ dân thực hiện phân loại rác tại nguồn theo NQ 97 của HĐND tỉnh	420,0	420,0	NQ 97 của HĐND tỉnh			Thường xuyên	Thường xuyên	
7,3	Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên								
-	Xây dựng phương án, quy trình sản xuất đối với mô hình Ủ chua						02/2024	4/2024	
-	Giấy đăng ký kinh doanh của HTX Thông Hà						02/2024	5/2024	
-	Hợp đồng thu gom (tiêu thụ) phế phụ phẩm nông nghiệp HTX Thông Hà						02/2024	5/2024	
7,4	Đẩy nhanh tiến độ xây dựng dự xử lý nước thải sinh hoạt tập trung tại xã Gia Phố	185.000,0	185.000,0	Nguồn vốn Dự án AFD			2/2024	12/2024	

TT	Nội dung, nhiệm vụ cần thực hiện để đạt chuẩn	Tổng Kinh phí	Đã xác định		Chưa xác định		Thời gian Thực hiện	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
			Số tiền	Nguồn xác định	Số tiền	Định hướng nguồn			
7.5	Tiếp tục kiểm tra, giám sát làng nghề chế tác trầm hương Phúc Trạch và cụm công nghiệp Gia Phố khi đi vào hoạt động đảm bảo quy định BVMT						03/2024	10//2024	
7.6	Tuyên truyền, vận động nhân dân trồng chăm sóc cây xanh ở các khu vực công cộng hằng năm để duy trì bền vững						Thường xuyên	Thường xuyên	
7.7	- Tiếp tục tuyên truyền xây dựng thêm 86 mô hình ngôi nhà xanh thu gom rác thải nhựa phân loại, tái chế; - Chi đạo UBND các xã, thị trấn phối hợp kết hợp tuyên truyền phân loại rác với tái sử dụng, tái chế hoặc thu gom vận chuyển xử lý rác thải nhựa	300,0	300,0	Sở Tài nguyên và Môi trường hỗ trợ			02/2024	5/2024	
7.8	Chi đạo các 08 xã có điểm tập kết rác thải trồng bổ sung hệ thống cây xanh (Phú Phong, Hương Trà, Hương Đô, Hương Trạch, Phúc Trạch, Hương Liên, Phú Gia, Hương Vĩnh)	40,0			40,0	Ngân sách huyện, xã, người dân	2//2024	10/2024	
8	Tiêu chí Chất lượng Môi trường sống	101.860,0	101.810,0		50,0				
8.1	Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung								
-	Chi đạo 8 xã thuộc Dự án nhà máy nước sạch Thị trấn tuyên truyền, vận động người dân lắp đặt hệ thống nước máy sau khi dự án hoàn thành (số hộ cần lắp đặt để đảm bảo tỷ lệ đạt chuẩn 4.000 hộ).	6.360,0	6.360,0	Nguồn đóng góp của Nhân dân để lắp đặt nước máy sau khi dự án Nhà máy nước Thị trấn hoàn thành đưa vào sử dụng			3/2024	7//2024	
-	Chi đạo đẩy nhanh tiến độ xây dựng nhà máy nước tập trung tại xã Hương Liên, Hương Lâm, Hòa Hải	95.450,0	95.450,0	Nghị quyết 94/NQ-HĐND, ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh			6/2023	12/2023	
8.2	Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức PTNT quản lý, khai thác hoạt động bền vững								
-	Chi đạo UBND các xã có công trình cấp nước tập trung củng cố, kiện toàn tổ chức quản lý công trình đảm bảo theo quy định; thực hiện việc thu phí dịch vụ đủ bù đắp phí vận hành bảo trì; khắc phục hệ thống xử lý nước để đảm bảo đạt chuẩn theo quy định	0,0					2/2024	09/2024	
-	Bổ sung kết quả phân tích chất lượng nước các công trình cấp nước tập trung trên địa bàn theo quy định	50,0			50,0	Ngân sách huyện	2/2024	9/2024	
8.3	Xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện (01 hồ thủy điện, 157 hồ thủy lợi, 35 ao hồ tự nhiên)						2/2024	10/2024	
8.4	Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn								
-	Chỉnh trang cảnh quan môi trường theo các tuyến kết nối liên xã tạo điểm nhấn cho xây dựng NTM huyện, bảo đảm sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn						2/2024	10/2024	

TT	Nội dung, nhiệm vụ cần thực hiện để đạt chuẩn	Tổng Kinh phí	Đã xác định		Chưa xác định		Thời gian Thực hiện	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
			Số tiền	Nguồn xác định	Số tiền	Định hướng nguồn			
-	Duy trì, nâng cấp, phát triển 129 khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu đã đạt chuẩn, trong đó chú trọng duy trì, nâng cấp, phát triển cảnh quan môi trường áng - xanh - sạch - đẹp, an toàn						2/2024	10/2024	
-	Chỉ đạo các xã tuyên truyền, phát động dọn vệ sinh định kỳ kết hợp cắt tỉa, trồng hàng rào xanh, quét dọn các tuyến đường, khơi thông mương, rãnh thoát nước						Thường xuyên	Thường xuyên	
8,5	Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá, phân loại bảo đảm 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện, quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm; 100% cơ sở sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ do cấp xã quản lý ký cam kết đảm bảo VSATTP nông lâm thủy sản						Thường xuyên	Thường xuyên	
9	Tiêu chí Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công	1.186,5	913,5		273,0				
9,1	Năm 2024, phần đầu Đảng bộ huyện Hương Khê và UBND huyện Hương Khê được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên						1/2024	12/2024	
9,2	Năm 2024, phần đầu tất cả các tổ chức chính trị - xã hội của huyện đều được xếp loại chất lượng Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên						1/2024	12/2024	
9,3	Phần đầu năm 2024 không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự						1/2024	12/2024	
9,4	Thực hiện tốt Nghị quyết của Huyện ủy, và Kế hoạch UBND huyện về công tác đảm bảo ANTT phục vụ huyện về đích NTM;						1/2024	12/2024	
9,5	Tiếp tục duy trì, nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt trên 80%.	556,5	283,5	NS xã, thị trấn (ký hợp đồng với bưu điện)	273,0	NS huyện, NS xã, thị trấn (tập huấn chuyên đổi số, CNTT)	1/2024	12/2024	
9,6	- Chỉ đạo, hướng dẫn 21/21 xã xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. - Thực hiện các tiêu chí huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo hướng dẫn: + Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hòa giải cơ sở. + Tiếp nhận giải quyết kiến nghị phản ánh đạt 100% + Tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo đạt 90% trở lên. + 100% TTHC được giải quyết đúng hạn	630,0	630,0	Ngân sách huyện 210 triệu đồng; ngân sách xã, thị trấn 420 triệu đồng			1/2024	12/2024	
	Tổng	1.118.562,0	1.010.749,3		107.812,7				

